

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/ DS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung
- Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 478/2023/TLST-DS, ngày 03 tháng 02 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Kim K, sinh năm 1964; (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.
- **Bị đơn:** Bà Kim Thị Ng, sinh năm 1972; (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- **Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của ông Kim K là nguyên đơn như sau:**

Ông Kim K có tham gia góp hui do bà Kim Thị Ng làm đầu thảo (chủ hui) đối với các dây hui như sau:

+ **Dây hui thứ nhất:** Mở hui vào ngày 02 tháng 4 năm 2017, loại hui 10.000.000 đồng/phần (dây 1), hui gồm 14 phần, hui khai theo vụ lúa. Khi góp hui chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có ghi danh sách hui viên và gửi cho những người tham gia. Hình thức góp hui là sau khi đã mở hui thì đầu thảo đi gom tiền của hui viên, sau đó giao tiền tại nhà hui viên được lĩnh hui, mỗi người lĩnh hui thỏa thuận trả cho đầu thảo tiền huê hồng là 4.000.000 đồng.

Trong dây hụi này ông Kim K tham gia 01 phần lấy tên trong danh sách hụi viên là “Khanh S”. Hụi khui đến lần thứ 11 bà Nga úp hụi không khui nữa. Tổng cộng ông Kim K đã đóng cho bà Kim Thị Ng 10 lần hụi sống với số tiền là 50.560.000 đồng.

+ **Dây hụi thứ hai:** Mở hụi vào ngày 02 tháng 4 năm 2017, loại hụi 10.000.000 đồng/phần (dây 2), hụi gồm 14 phần, hụi khui theo vụ lúa. Khi góp hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có ghi danh sách hụi viên và gửi cho những người tham gia. Hình thức góp hụi là sau khi đã mở hụi thì đầu thảo đi gom tiền của hụi viên, sau đó giao tiền tại nhà hụi viên được lĩnh hụi, mỗi người lĩnh hụi thỏa thuận trả cho đầu thảo huê hồng là 4.000.000 đồng.

Trong dây hụi này ông Kim K tham gia 01 phần lấy tên là “Khanh S”. Hụi khui đến lần thứ 10 bà Kim Thị Ng úp hụi không khui nữa. Tổng cộng ông Kim K đã đóng cho bà Kim Thị Ng 09 lần hụi sống với số tiền là 45.320.000 đồng.

Nay ông Kim K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T C xem xét giải quyết buộc bà Kim Thị Ng trả tiền nợ hụi đối với 02 dây hụi nêu trên với tổng số vốn là 95.880.000 đồng. Ông Kim K không yêu cầu tính tiền lãi hụi.

Ngoài ra do bận công việc gia đình nên ông Kim K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bà Kim Thị Ng là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Kim K có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Đối với bà Kim Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Kim K và bà Kim Thị Ng.

Về quan hệ pháp luật: Ông Kim K khởi kiện bà Kim Thị Ng để yêu cầu trả tiền nợ hụi. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp về họ, hụi, biên, phường thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện ông Kim K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị Ng phải trả số tiền nợ hụi với 02 dây hụi loại 10.000.000 đồng mở cùng ngày 02/4/2017 với tổng số vốn là 95.880.000 đồng. Ông Kim K không yêu cầu tính tiền lãi hụi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Kim K, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng có liên quan đến yêu cầu khởi kiện của ông Khanh cho bà Kim Thị Ng biết nhưng bà Kim Thị Ng không có ý kiến, không phản đối những tình tiết, sự việc theo yêu cầu khởi kiện của ông Khanh. Như vậy đây là những tình tiết ông Khanh không cần chứng minh

theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác trong quá trình giải quyết vụ án ông Kim K có cung cấp xác nhận của các hội viên tham gia góp hội như bà Thạch Thị M, sinh năm 1963, địa chỉ ấp Ô Trao, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (tên trong danh sách hội là Bà M), bà Kim Thị Châm B, sinh năm 1986 (tên là Châm pà - Lăm), bà Thạch Thị S, sinh năm 1969 (tên Chia S), ông Lâm Ch, sinh năm 1960 (tên Vĩa Na Chane), bà Thạch Thị Thanh Ng, sinh năm 1980 (tên Út Mao Rùne) và bà Thạch Thị H, sinh năm 1978 (Út H) cùng địa chỉ ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh thì ông Kim K có tham gia góp 02 dây hội loại hội 10.000.000 đồng /phần mở cùng ngày 02 tháng 4 năm 2017 do bà Kim Thị Ng làm đầu thảo và ông Kim K đã đóng hội sống cho đến khi bà Kim Thị Ng vỡ hội (úp hội). Như vậy hợp đồng góp hội giữa ông Kim K với bà Kim Thị Ng là có thật và việc ông Kim K khởi kiện bà Kim Thị Ng đòi nợ hội là có căn cứ.

[4] Xét thấy bà Kim Thị Ng với vai trò là chủ hội, là người tổ chức, quản lý dây hội, thu các phần hội và giao lại cho các thành viên được lĩnh hội trong mỗi kỳ mở hội cho tới khi kết thúc dây hội nhưng bà Kim Thị Ng ngưng khai hội khi chưa kết thúc dây hội là vi phạm nghĩa vụ của chủ hội theo quy định tại Điều 5 và Điều 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường. Đồng thời theo thỏa thuận khi góp hội bà Kim Thị Ng là đầu thảo phải có nghĩa vụ nộp thay phần hội của thành viên nếu đến kỳ khai hội mà họ không đóng. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kim K, buộc bà Kim Thị Ng trả lại cho ông Kim K số tiền vốn của 02 dây hội loại 10.000.000 đồng mở cùng ngày 02/4/2017 với tổng số vốn là 95.880.000 đồng.

[5] Về tiền lãi, do ông Kim K không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do ông Kim K được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bà Kim Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Kim K. Buộc bà Kim Thị Ng phải có nghĩa vụ trả cho ông Kim K số tiền 95.880.000 đồng của 02 dây hụi loại 10.000.000 đồng /phần mở cùng ngày 02 tháng 4 năm 2017 (gồm dây 1 và dây 2).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Kim Thị Ng nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.794.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

Ông Kim K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Kim K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.133.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014871 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng